

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2023.

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các hội thẩm nhân dân 1/ Bà Nguyễn Thị Tâm;

2/ Bà Ông Trần Tô Hiệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà H Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2023/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Th, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NL, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Thôn VT, xã Thiện Kế, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (*có mặt*).

Bị đơn: Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm NL, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị Th trình bày:

Chị Th và anh Trần Mạnh H đăng ký kết hôn ngày 25/12/2009 tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, chị và anh H có quen biết và tự nguyện tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn anh, chị sống tại nH bố mẹ anh H tại xóm NL, xã PT, huyện Đ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa anh, chị bắt đầu xảy ra từ năm 2017, nguyên nhân anh chị bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng chị

thường xuyên cãi cọ, xô sát nhau, anh H đã đuổi chị Th ra khỏi nH. Mặc dù anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn giữa chị và anh H vẫn xảy ra. Anh, chị sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị kiên quyết xin được ly hôn anh H.

- Về con chung: Chị Th xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Duy Hoàng, sinh ngày 04/5/2011 và Trần Duy Long, sinh ngày 11/4/2013. Hiện nay các cháu đang ở cùng anh H. Ly hôn, chị xin được nuôi cháu Long và yêu cầu anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng cháu Hoàng. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung vì mỗi người nuôi dưỡng một con chung.

- Về tài sản chung: Chị Th xác định, chị và anh H chỉ có một số vật dụng nhỏ sử dụng trong gia đình. Khi ly hôn anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị Th xác định, chị và anh H không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Trần Mạnh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải anh H trình bày:

Anh H xác định lời trình bày của chị Th về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân, về con chung như chị Th trình bày là đúng anh không bổ sung gì thêm. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, ngoài lý do chị Th trình bày theo anh thì nguyên nhân cũng do chị Th đi làm công nhân ít có thời gian chăm sóc cho gia đình và chồng con, anh thừa nhận có to tiếng cãi cọ, tát chị Th mấy lần. Nay chị Th cương quyết xin ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Anh H xác định vợ chồng có 02 con chung như chị Th trình bày là đúng. Ly hôn chị Th xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Duy Long anh không đồng ý. Anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung. Anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi các con chung.

- Về tài sản chung: Anh H xác định anh và chị Th có một số vật dụng nhỏ sử dụng trong gia đình. Khi ly hôn anh và chị Th tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản cho vay, khoản nợ chung: Anh H xác định, anh và chị Th không có, không yêu cầu Tòa án, giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã làm thủ tục theo quy định của pháp luật, tiến hành hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, chị Th cương quyết xin ly hôn; Về con chung: Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Long và yêu cầu anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Long; Về tài sản chung: Chị Th và anh H tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về các khoản vay, nợ chung: Chị Th và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến.

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến Hnh tố tụng và của nguyên đơn, bị đơn. Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp Hnh đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn trong quá trình giải quyết, ban đầu anh H đến Tòa án theo đúng giấy triệu tập, tham gia giải quyết vụ án. Tuy nhiên, kể từ khi Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử thì anh H không đến Tòa án giải quyết, dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, không cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của chị Vũ Thị Th, cho chị Vũ Thị Th được ly hôn anh Trần Mạnh H; Về con chung: Chị Th và anh H có hai con chung là Trần Duy Hoàng, sinh ngày 04/5/2011 và Trần Duy Long, sinh ngày 11/4/2013. Khi ly hôn giao cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Long và anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng đến khi trưởng tHnh. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Th và anh H; Về tài sản chung: Chị Th và anh H tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị Th và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến đại diện Viện Kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến Hnh thu thập tài liệu, chứng cứ bằng biện pháp xác minh, lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Th và anh Trần Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa chị Th và anh H nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị nghi kỵ, nghi ngờ nhau, bất đồng quan điểm sống. Dẫn đến giữa chị Th và anh H thường xuyên có lời nói xúc phạm nhau, xô sát nhau, anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị Th không còn quan tâm đến anh H nữa, cương quyết xin được ly hôn. Như vậy, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th là phù hợp, đúng thực tế cần được chấp nhận.

- Về con chung: Chị Th và anh H có 02 con chung là Trần Duy Hoàng, sinh ngày 04/5/2011 và Trần Duy Long, sinh ngày 11/4/2013. Xét yêu cầu được nuôi con chung của chị Th và anh H. Hội đồng xét xử xét thấy: việc nuôi con cần phải được xem xét đến điều kiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của cả bố và mẹ, để bảo đảm con chung của anh, chị phát triển đầy đủ cả về thể chất và tinh thần. Chị Th và anh H đều có thu nhập và nơi ở ổn định, đều có khả năng nuôi dưỡng con chung. Bên cạnh đó còn phải xem xét đến nguyện vọng của cháu Hoàng và cháu Long, khi anh chị ly hôn cháu Long mong muốn được ở với mẹ và cháu Hoàng mong muốn được ở với bố. Nguyện vọng của các cháu là phù hợp với đề nghị của chị Th và gia đình chị Th. Căn cứ Điều 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Duy Long, anh H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Duy Hoàng đến khi các cháu trưởng thành, lao động tự túc được là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th và anh H đều từ nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Th và anh H tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị Th và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Th được ly hôn anh Trần Mạnh H.

2. Về con chung:

Giao cho chị Vũ Thị Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Duy Long, sinh ngày 11/4/2013 đến khi cháu Long trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được.

Giao cho anh Trần Mạnh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Duy Hoàng, sinh ngày 04/5/2011 đến khi cháu Hoàng trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Th và anh H do cả hai anh chị đều tự nguyện không yêu cầu.

Chị Th và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Th và anh Trần Mạnh H tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về các khoản cho vay, khoản nợ chung: Chị Vũ Thị Th và anh Trần Mạnh H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ NH nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003137 ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Vũ Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã PT, huyện Đ;
- (ĐKKH số 50, ngày 25/12/2009)
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng